TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 4- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Bạo.

2. Bà Trần Thị Th Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đẹt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 25/10, T, phường 4, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Liêu Mỹ P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến nay (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng:

1 Nguyễn Chí Th, sinh năm 1993 (vắng mặt).

2 Lê Phi C, sinh năm 2000 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/12/2021, bị cáo Phạm Minh Đ đi nhờ xe mô tô của một Th niên tên Phát (không rõ nhân thân, lai lịch) từ thành phố Hồ Chí Minh đi đến đường Cây Dương ấp B, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đầu đường Đồn Cây Dương thuộc ấp B, xã Đức Hòa Hạ thì bị cáo Đức xuống xe đi bộ tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua chất ma túy sử dụng. Bị cáo Đức đi bộ đến trước nhà của ông Nguyễn Văn T thuộc ấp B, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị cáo Đức nhìn thấy một xe mô tô biển số 94F1-204.30 của ông T đậu trước nhà, cặp lộ không có người trông coi, trên ổ khóa C tắc xe có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo Đức tiếp cận lén lút dẫn xe mô tô xuống đường nổ máy chạy đi thì ông T phát hiện, truy hô cùng người dân bắt giữ bị cáo Đức cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển số 94F1-204.30.

Qua xác định xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển số 94F1-204.30 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận về định giá tài sản số 122/ KL.ĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận xe mô tô biển số 94F1-204.30 trị giá thành tiền là 12.453.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Văn T trình bày tại Cơ quan điều tra: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12 tháng 12 năm 2021, ông để xe mô tô biển số 94F1-204.30 trước cửa tiệm A Béooo thuộc ấp B, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị mất trộm. Ngoài ra, ông không bị mất tài sản gì khác. Nay ông đã nhận lại xe xong nên không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự thì ông yêu cầu xử lý bị cáo Đức theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh Đ phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ 30 ngày 12/12/2021, bị cáo Phạm Minh Đ có

hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 94F1-204.30, xe có giá trị thành tiền là 12.453.000đồng. Hành vi của bị cáo Đức đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ mức hình phạt từ 09 tháng – 12 tháng tù.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn T là 01 xe môtô nhãn hiệu Honda biển số 94F1-204.30, đã trả lại cho ông T xong nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T sau khi nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không đề cập, xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Minh Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản giữ người bắt người phạm tội quả tang ngày 13/12/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 122/KL.ĐGTS ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/12/2021 tại ấp B, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị cáo Phạm Minh Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô biển số 94F1-204.30 của ông Nguyễn Văn T, xe có giá trị thành tiền 12.453.000đồng thì bị ông T cùng người dân bắt quả tang cùng vật chứng vụ án.

Hành vi của bị cáo Đức đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Minh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Đức gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn T, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là ảnh hưởng xấu đến trật tự C cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Minh Đ thực hiện hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Minh Đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 94F1-204.30 do ông Nguyễn Văn T đứng tên Giấy đăng ký mô tô, xe máy. Ngày 08/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp - ông T xong nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Minh Đ 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 20/4/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phạm Minh Đ nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm C khai. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- C an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Cương